|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 49 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 19 tháng 6 năm 2022* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức**

**phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành,**

**các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**

**phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và**

**miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025**

**trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phướng năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I. Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

**1. Nội dung của dự thảo nghị quyết**

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ([[1]](#footnote-1))và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành xem xét, ban hành Nghị quyết với các nội dung chính sau đây:

(1) Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm.

(2) Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

(3) Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

*(Chi tiết tại Tờ trình số 72 /TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là phù hợp với quy định của pháp luật ([[2]](#footnote-2)) và tình hình thực tế của địa phương hiện nay.

**2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:**

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, các đơn vị liên quan ([[3]](#footnote-3)) và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh ([[4]](#footnote-4)); đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số 137/BC-STP ngày 10 tháng 5 năm 2022, cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết ([[5]](#footnote-5)) .

**II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo** **Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

**III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 72 /TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau:

**1. Đối với Dự thảo Nghị quyết:**

- Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau:

***“Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum****”*.

- Đề nghị gộp Điều 2 và Điều 3 dự thảo Nghị quyết và biên tập lại như sau:

“**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XII Kỳ họp chuyên đềthông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng .... năm 2022.”

**2. Đối với Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết:**

1. **Tại Điều 3:**

- Tại Khoản 1, biên tập lại như sau: “*1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;* ***Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*** *và các văn bản pháp luật khác có liên quan.”*

- Tại Khoản 3, đề nghị bổ sung nguyên tắc: *“Ưu tiên bố trí ngân sách trung ương đầu tư các công trình giao thông cho các xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; đầu tư công trình giao thông kết nối (hệ thống cầu, đường giao thông), công trình điện lưới quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các huyện nghèo có nhiều xã biên giới, xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư trường dân tộc nội trú cho huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có nhiều xã đặc biệt khó khăn nhưng chưa có địa điểm hoặc phải thuê địa điểm hoạt động.”*

1. **Tại Điều 4:**

- Tại Khoản 2, đề nghị biên tập như sau: “2. Các Sở, ban, ngành và địa phương tham gia thực hiện Chương trình căn cứ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước được giao xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo quy định.”

- Tại Khoản 3, đề nghị bổ sung nội dung như sau: *“3. Nguồn vốn phân bổ hằng năm của Chương trình phải phù hợp với kế hoạch trung hạn được cấp có thẩm quyền thông qua và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành các chương trình, dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm trước sang năm sau; ưu tiên các địa phương giải ngân nhanh để tạo điều kiện sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;* ***ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nội dung đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025****”.*

1. **Tại Điều 6:**

- Tại điểm b Khoản 1, đề nghị bổ sung thêm nội dung: *"Đối với địa phương không bố trí đủ vốn đối ứng trong năm kế hoạch theo quy định, khi phân bổ kế hoạch vốn năm sau, ngân sách tỉnh sẽ trừ tương ứng số vốn đối ứng còn thiếu của địa phương."*

- Tại điểm a Khoản 1, biên tập như sau: “a) Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương.”.

+ Tại Khoản 2, biên tập lại như sau:

“a) Ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối đa 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao các đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

b) Ngân sách cấp huyện bố trí vốn đối ứng tối thiểu 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao cấp huyện, thành phố thực hiện.”.

1. **Tại Điều 7:**

- Tại Khoản 1, đề nghị bổ sung nội dung: “Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này. Đồng thời phân công các cơ quan chủ trì Chương trình phối hợp, nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ bám sát mục tiêu, nội dung của các Chương trình mục tiêu quốc gia và tình hình thực tế tại địa phương.”

- Đề nghị bỏ nội dung tại Khoản 3.

**3. Các Phụ lục kèm theo dự thảo quy định**

\* Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đối tượng thụ hưởng chính của chính sách này là các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số; các hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Vì vậy, để chính sách sớm đến được với người dân thụ hưởng, theo tinh thần chỉ đạo chung của Thủ tướng Chính phủ([[6]](#footnote-6)) cần tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện từng địa phương. Đối với các tiêu chí, định mức phân bổ tại các Dự án, Tiểu dự án, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị giải trình, làm rõ và tiếp thu một số nội dung sau:

1. **Phụ lục 1 (Dự án 1)**: Đề nghị bám sát phương pháp tính điểm theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 39/2021/TTg. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, cung cấp số lượng công trình cấp nước sinh họat tập trung làm cơ sở xác định số điểm, phân bổ vốn.
2. **Phụ lục 2** **(Dự án 2)**: “Phân bổ vốn cho Sở, ban, ngành: 35,6% tổng vốn đầu tư của Dự án”([[7]](#footnote-7)); 04 huyện thành phố 64,4%([[8]](#footnote-8)). Theo quy định và tham khảo các tỉnh([[9]](#footnote-9)) có cùng điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tương đồng trong khu vực đều phân cấp 100% cho các huyện, thành phố. Đề nghị xem xét phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển cho các huyện, thành phố, để các địa phương chủ động trong việc triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế và phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung của Dự án 2([[10]](#footnote-10)) và chỉ đạo của Trung ương về tăng cường phân cấp cho cơ sở. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục rà soát các điểm sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, bổ sung đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.
3. **Phụ lục 3** (**Dự án 3):**

**- Tiểu dự án 1:** Phân bổ 26,42% vốn sự nghiệp của Tiểu dự án cho Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan để thực hiện, đề nghị UBND tỉnh giao vốn cho các đơn vị thực hiện theo đúng đối tượng, nội dung quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg và các quy định có liên quan.

**- Tiểu dự án 2:** Theo Quyết định số 39/2021/TTg, Tiểu dự án 2 có 03 nội dung([[11]](#footnote-11)), tuy nhiên tỷ lệ phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành và địa phương chưa phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg và mục tiêu, đối tượng, nội dung theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh tỷ lệ phân bổ theo từng nội dung cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời rà soát vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh và đề xuất phân bổ cho phù hợp.

1. **Phụ lục 4 (Dự án 4):**

**- Tiểu dự án 1:** Việc đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đây là chính sách tác động trực tiếp đến cuộc sống người dân, vì vậy cần phân cấp cho địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ trên, trừ một số nội dung, nhiệm vụ không thể phân cấp, thì phân bổ cho các Sở, ngành triển khai thực hiện *(như: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn)*, đồng thời đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo về nội dung, nguồn vốn trên cùng địa bàn. Trên cơ sở đó, đề nghị chỉ đạo rà soát phạm vi và nội dung của Tiểu Dự án([[12]](#footnote-12)), xác định tiêu chí và tỷ lệ phân bổ vốn giữa các Sở, ban, ngành và địa phương cho phù hợp.

1. **Phụ lục 5 (Dự án 5):**

**- Tại Tiểu dự án 3:** “Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: 72,3% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án” là chưa sát với mục tiêu, đối tượng và nội dung của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Qua thảo luận các dơn vị đề xuất phân bổ theo quy định tại Quyết định số 39/2022/TTg, cụ thể:

+ Phân bổ cho sở, ngành: Không quá 2,5% tổng vốn Tiểu Dự án.

+ Phần còn lại phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo tiêu chí để địa phương chủ động trong việc xây dựng mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS, gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo([[13]](#footnote-13)); hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

1. **Phụ lục 6 (Dự án 6):** Báo cáo làm rõ các nội dung tiêu chí, danh mục công trình do trung ương, địa phương quản lý, thực hiện theo phân cấp được tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình. Trên cơ sở đó, đề xuất nội dung tiêu chí phân bổ vốn đầu tư cho phù hợp.
2. **Tại Tiểu dự án 1 Phụ lục 9 (Dự án 9):** Đề nghị điều chỉnh bỏ các tiêu chí tính hệ số phân bổ, vì các nội dung Tiểu dự án 1 đã phân bổ cho Ban Dân tộc 100% vốn đầu tư và vốn sự nghiệp.
3. **Phụ lục 10 (Dự án 10):**

**- Tại** **Tiểu dự án 1:** Để đảm bảo kịp thời biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín,... theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung thêm tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.

**-** **Tại** **Tiểu dự án 2:** Đề xuất “Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: 100% tổng vốn đầu tư của Tiểu dự án” là chưa đảm bảo với mục tiêu, đối tượng và nội dung của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Đề nghị vận dụng theo quy định tại Quyết định số 39/2021/TTg và tham khảo một số tỉnh lân cận để xác định tỷ lệ phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

1. **Tại các Phụ lục kèm theo Quy định** *(sau phần bảng nội dung tiêu chí)*, đề nghị biên tập nội dung: *“...tổng hợp trong Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình”* thành “…*tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.*”
2. Đề nghị rà soát, bổ sung phụ lục tỷ lệ phân bổ vốn cụ thể của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình cho các Sở, ban ngành.
3. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại các tiểu dự án, dự án giữa các Chương trình MTQG để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. Chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành.
4. Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. () Quy định:*“Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được quy định tại Quyết định này, đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.* [↑](#footnote-ref-1)
2. () Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định *"..... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".* [↑](#footnote-ref-2)
3. () Có 25 đơn vị tham gia góp ý, trong đó có 15 đơn vị thống nhất như dự thảo Nghị quyết; 10 đơn vị có ý kiến tham gia, cơ quan chủ trì đã tiếp thu, giải trình. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 5 năm 2022. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Báo cáo số 60/BC-BDT ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Công điện số 501/CĐ-TTg ngày 10/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia [↑](#footnote-ref-6)
7. () Dự kiến phân bổ Ban Dân tộc thực hiện bố trí ổn định dân cư tại chỗ tại xã, thôn đặc biệt khó khăn tại 02 dự án thuộc 02 huyện: Ngọc Hồi, Đăk Tô và bố trí ổn định dân cư tập trung tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới tại 01 dự án trên địa bàn huyện IaH’Drai [↑](#footnote-ref-7)
8. () Huyện Tu Mơ Rông (4); Huyện Kon Plông (2); Huyện Đăk Glei (3); Huyện Sa Thầy (2). [↑](#footnote-ref-8)
9. () Gia Lai, Đăk Lăk, Bình Định, Lào Cai, Yên Bái [↑](#footnote-ref-9)
10. () Khảo sát vị trí, địa điểm; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; công tác bồi thường GPMB; vận động di dời, tái định cư, thu hồi đất; xác định thư tự ưu tiền, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư các công trình HTKT (giao thông, thủy lợi, NSH, trường học, y tế,…) trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-10)
11. () (1) Xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi nghiệp…; (2) Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý và (3) Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trình, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư. [↑](#footnote-ref-11)
12. () Chủ yếu đầu tư CSHT trên địa bàn thôn, bản, công trình có quy mô nhỏ do cộng đồng đề xuất, phục vụ nhu cầu cộng đồng; duy tu bão dưỡng công trình CSHT của xã, thôn. [↑](#footnote-ref-12)
13. () Phát triển mạnh các hình thức đào tạo nghề, tập trung đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng phù hợp với từng nhóm đối tượng trên từng địa bàn; tăng cường dạy tại chỗ; dạy nghề theo hình thức kèm cặp, cầm tay chỉ việc, truyền nghề tại các làng nghề, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học nghề để phổ cập nghề và tạo việc làm. [↑](#footnote-ref-13)